

TẬP ĐỌC**ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA****1. Kiến thức**

- Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi AHLĐ Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng

- Đọc trôi chảy bài tập đọc, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.

3. Thái độ

- Giáo dục HS học tập noi theo tấm gương anh hùng Trần Đại Nghĩa.

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* **KNS:** - Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân
- Tư duy sáng tạo

* **GDQPAN:** Nêu hình ảnh các nhà khoa học Việt Nam đã cống hiến trọn đời phục vụ Tổ quốc

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).
+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p) + Trồng đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào? + Vì sao trồng đồng Đông Sơn là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam ta?</p> <p>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài học</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + Trồng đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí ... + Vì trồng đồng Đông Sơn là cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa, là bằng chứng nói lên rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc có nền văn hoá lâu đời, bền vững.</p>
<p>2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài tập đọc, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ mang cảm hứng ngợi ca. * Cách tiến hành:</p>	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm

<p>- GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể trầm tĩnh, mang cảm hứng ngợi ca, chú ý nhấn giọng những từ ngữ: <i>miệt mài, tiếng gọi thiêng liêng, nghiên cứu, cống hiến xuất sắc, ...</i></p> <p>- GV chốt vị trí các đoạn:</p> <p>- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)</p> <p>- Hướng dẫn giải nghĩa thêm một số từ khó: (<i>lô cốt, súng ba-dô-ca</i>)</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn</p> <p>- Bài được chia làm 4 đoạn (Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn)</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (<i>câu cống, ba-dô-ca, lô cốt, nền khoa học,...</i>)</p> <p>- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp</p> <p>- Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả đọc</p> <p>- 1 HS đọc cả bài (M4)</p>
<p>3. Tìm hiểu bài: (8-10p)</p> <p>* Mục tiêu: Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi AHLĐ Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).</p> <p>* Cách tiến hành: Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài</p> <p>+ <i>Em hãy nói lại tiểu sử của Trần Đại Nghĩa trước khi theo Bác Hồ về nước.</i></p> <p>+ <i>Em hiểu “nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc” là gì?</i></p> <p>+ <i>Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có đóng góp gì lớn trong kháng chiến?</i></p> <p>+ <i>Nêu những đóng góp của ông cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc.</i></p>	<p>- 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT</p> <p>+ <i>Ông tên thật là Phạm Quang Lễ, quê ở Vĩnh Long. Ông học trung học ở Sài Gòn, năm 1935 sang Pháp học đại học. Ông theo học cả 3 ngành: kỹ sư cầu cống – điện – hàng không. Ngoài ra ông còn miệt mài nghiên cứu chế tạo vũ khí.</i></p> <p>+ <i>Là nghe theo tình cảm yêu nước trở về bảo vệ và xây dựng đất nước.</i></p> <p>+ <i>Trên cương vị Cục trưởng Cục quân giới, ông đã cùng anh em nghiên cứu, chế ra những loại vũ khí có sức công phá lớn: súng ba- dô- ca, súng không giật, bom bay tiêu diệt xe tăng và lô cốt giặc ...</i></p> <p>+ <i>Ông có công lớn trong việc xây dựng nền khoa học trẻ tuổi của nhà nước.</i></p>

<p>+ Nhà nước đánh giá cao những cống hiến của Trần Đại Nghĩa như thế nào?</p> <p>+ Nhờ đâu, ông Trần Đại Nghĩa lại có được những cống hiến lớn như vậy?</p> <p>- Câu chuyện có ý nghĩa gì?</p> <p>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.</p> <p>- Giáo dục KNS: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa đã có nhiều sáng tạo trong nghiên cứu kỹ thuật chế tạo vũ khí nên đã cống hiến rất nhiều cho sự nghiệp kháng chiến và xây dựng đất nước. Trong cuộc sống, chúng ta cần sáng tạo hết mình để mang lại những thành quả có ích</p> <p>* GDQPAN: Ngoài giáo sư Trần Đại Nghĩa chúng ta còn có rất nhiều nhà khoa học khác đã cống hiến trọn đời phục vụ Tổ quốc. Em hãy kể tên một số nhà khoa học mà mình biết</p> <p>- GV giới thiệu một số nhà khoa học: Giáo sư Nguyễn Thiện Thành, Tôn Thất Tùng, nhà bác học Nguyễn Đình CỬA,...</p>	<p>Nhiều năm liền, ông giữ cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.</p> <p>+ Năm 1948, ông được phong thiếu tướng. Năm 1952, ông được khen anh hùng lao động. Ông còn được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý.</p> <p>+ Nhờ ông yêu nước, tận tụy hết lòng vì nước. Ông lại là nhà khoa học xuất sắc ham nghiên cứu, ham học hỏi.</p> <p>Ý nghĩa: Ca ngợi AHLĐ Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước.</p> <p>- HS ghi lại ý nghĩa của câu chuyện</p> <p>- HS lắng nghe, liên hệ</p> <p>- HS kể tên (nếu biết) và nêu những cống hiến của nhà khoa học đó</p> <p>- HS liên hệ ý thức học tập và noi gương theo các nhà khoa học.</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm(8-10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS đọc diễn cảm được đoạn 2 của bài.</p>	
<p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm</p> <p>+ Luyện đọc diễn cảm trong nhóm</p> <p>+ Cử đại diện đọc trước lớp</p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p>5. Hoạt động ứng dụng (1 phút) + Em học được điều gì từ anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa?</p> <p>6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p> <p>- HS nêu bài học của mình</p> <p>- Tìm hiểu về các anh hùng lao động có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng đất nước</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 101: RÚT GỌN PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu thế nào là rút gọn phân số, phân số tối giản. Biết cách rút gọn phân số

2. Kỹ năng

- Bước đầu rút gọn được phân số và nhận biết được phân số tối giản (trường hợp đơn giản).

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1a, bài 2a.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>+ <i>Bạn hãy nêu tính chất cơ bản của</i></p>	<p>- TBHT điều hành lớp chơi trò chơi Bắn tên</p> <p>+ <i>Khi nhân hoặc chia cả tử và mẫu cho</i></p>

<p>phân số?</p> <p>+ Nêu VD hai phân số bằng nhau?</p> <p>- GV giới thiệu bài – Ghi tên bài</p>	<p>một phân số lớn hơn 1 thì ta được phân số mới bằng phân số đã cho</p> $+ \frac{5}{6} = \frac{10}{12}$
<p>2. Hình thành kiến thức: (15p)</p> <p>* Mục tiêu: Hiểu thế nào là rút gọn phân số. Biết cách rút gọn phân số</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp</p>	
<p>a. Thế nào là rút gọn phân số?</p> <p>Bài toán: Cho phân số $\frac{10}{15}$. Hãy tìm phân số bằng phân số $\frac{10}{15}$ nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.</p> <p>+ Yêu cầu HS nêu cách tìm và phân số bằng $\frac{10}{15}$ vừa tìm được.</p> <p>+ Hãy so sánh tử số và mẫu số của hai phân số trên với nhau.</p> <p>- GV nhắc lại: Tử số và mẫu số của phân số $\frac{2}{3}$ nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số $\frac{10}{15}$, phân số $\frac{2}{3} = \frac{10}{15}$. Khi đó ta nói phân số $\frac{10}{15}$ đã được rút gọn bằng phân số $\frac{2}{3}$, hay phân số $\frac{2}{3}$ là phân số rút gọn của $\frac{10}{15}$.</p> <p>- Kết luận: Có thể rút gọn phân số để có được một phân số có tử số và mẫu số bé đi mà phân số mới vẫn bằng phân số đã cho.</p> <p>b. Cách rút gọn phân số, phân số tối giản</p> <p>Ví dụ 1: GV viết lên bảng phân số $\frac{6}{8}$ và yêu cầu HS tìm phân số bằng phân số $\frac{6}{8}$ nhưng có tử số và mẫu số nhỏ hơn.</p> <p>* Khi tìm phân số bằng phân số $\frac{6}{8}$</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2 và tìm cách giải quyết vấn đề - Chia sẻ lớp</p> <p>- Ta có $\frac{10}{15} = \frac{2}{3}$.</p> <p>+ Chia tử số và mẫu số của phân số cho 5.</p> <p>+ Tử số và mẫu số của phân số $\frac{2}{3}$ nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số $\frac{10}{15}$.</p> <p>- HS nghe giảng và nêu:</p> <p>+ Phân số $\frac{10}{15}$ được rút gọn thành phân số $\frac{2}{3}$.</p> <p>+ Phân số $\frac{2}{3}$ là phân số rút gọn của phân số $\frac{10}{15}$.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp</p> $\frac{6}{8} = \frac{6:2}{8:2} = \frac{3}{4}$

nhưng có tử số và mẫu số đều nhỏ hơn chính là em đã rút gọn phân số $\frac{6}{8}$. Rút

gọn phân số $\frac{6}{8}$ ta được phân số nào?

+ Hãy nêu cách em làm để rút gọn từ phân số $\frac{6}{8}$ được phân số $\frac{3}{4}$?

+ Phân số $\frac{3}{4}$ còn có thể rút gọn được nữa không? Vì sao?

- GV kết luận: Phân số $\frac{3}{4}$ không thể rút gọn được nữa. Ta nói rằng phân số $\frac{3}{4}$ là phân số tối giản. Phân số $\frac{6}{8}$ được rút gọn thành phân số tối giản $\frac{3}{4}$.

* Ví dụ 2: GV yêu cầu HS rút gọn phân số $\frac{18}{54}$. GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để

+ Khi rút gọn phân số $\frac{18}{54}$ ta được phân số nào?

+ Phân số $\frac{1}{3}$ đã là phân số tối giản chưa? Vì sao?

* Dựa vào cách rút gọn phân số $\frac{6}{8}$ và phân số $\frac{18}{54}$ em hãy nêu các bước thực hiện rút gọn phân số.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2

- GV yêu cầu HS mở SGK và đọc kết luận của phần bài học.

+ Ta được phân số $\frac{3}{4}$

+ Ta thấy cả 6 và 8 đều chia hết cho 2 nên ta thực hiện chia cả tử số và mẫu số của PS $\frac{6}{8}$ cho 2.

+ Không thể rút gọn phân số $\frac{3}{4}$ được nữa vì 3 và 4 không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1.

-HS nhắc lại.

- HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp

+ HS có thể thực hiện như sau:

$$\triangleright \frac{18}{54} = \frac{18:2}{54:2} = \frac{9}{27}$$

$$\triangleright \frac{18}{54} = \frac{18:9}{54:9} = \frac{2}{6}$$

$$\triangleright \frac{18}{54} = \frac{18:18}{54:18} = \frac{1}{3}$$

+ Ta được phân số $\frac{1}{3}$

+ Phân số $\frac{1}{3}$ đã là phân số tối giản vì 1 và 3 không cùng chia hết cho số nào lớn hơn 1.

- HS nêu

- 1 HS đọc

3. Hoạt động thực hành (18p)

* **Mục tiêu:** Bước đầu biết cách rút gọn phân số và nhận biết được phân số tối giản (trường hợp đơn giản).

* **Cách tiến hành:** Cá nhân – Nhóm – Lớp

Bài 1a: HS NK hoàn thành cả bài.

- Nhắc các em rút gọn đến khi được phân số tối giản thì mới dừng lại. Khi rút gọn có thể có một số bước trung gian, không nhất thiết phải giống nhau.

- GV chốt đáp án.
- củng cố cách rút gọn phân số.

* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 hoàn thành bài tập

Bài 2a: HS NK hoàn thành cả bài.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV nhận xét, chốt đáp án, nhắc lại về phân số tối giản

* HS M1+M2 hoàn thành bài tập, hs M3+M4 hoàn thành cả bài.

Bài 3(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

Viết số thích hợp vào chỗ trống:

$$\frac{54}{72} = \frac{27}{\dots} = \frac{\dots}{12} = \frac{3}{\dots}$$

- Chốt cách rút gọn tới phân số tối giản

4. Hoạt động ứng dụng (1p)

5. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp

Đáp án:

$$\begin{array}{l} \frac{4}{6} = \frac{4:2}{6:2} = \frac{2}{3} \qquad \frac{12}{8} = \frac{12:4}{8:4} = \frac{3}{2} \\ \frac{15}{25} = \frac{15:5}{25:5} = \frac{3}{5} \qquad \frac{11}{22} = \frac{11:11}{22:11} = \frac{1}{2} \\ \frac{36}{10} = \frac{36:2}{10:2} = \frac{18}{5} \qquad \frac{5}{10} = \frac{5:5}{10:5} = \frac{1}{2} \\ \frac{75}{300} = \frac{75:25}{300:25} = \frac{3}{12} = \frac{3:3}{12:3} = \frac{1}{4} \\ \frac{4}{100} = \frac{4:4}{100:4} = \frac{1}{25} \end{array}$$

- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp

Đáp án:

a) Phân số $\frac{1}{3}$, $\frac{4}{7}$, $\frac{72}{73}$ là phân số tối giản vì TS và MS của mỗi phân số đều không cùng chia hết cho số nào lớn hơn 1.

b) Các PS rút gọn được là: $\frac{8}{12}$, $\frac{30}{36}$

$$\frac{8}{12} = \frac{8:4}{12:4} = \frac{2}{3} \qquad \frac{30}{36} = \frac{30:6}{36:6} = \frac{5}{6}$$

- HS làm vở Tự học – Chia sẻ lớp.

Đáp án:

$$\frac{54}{72} = \frac{27}{36} = \frac{9}{12} = \frac{3}{4}$$

- Ghi nhớ cách rút gọn phân số

- Tìm các bài tập về phân số trong sách Toán buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)
ÂM THANH (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
ÂM THANH (PP BTNB)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

2. Kỹ năng

- Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản chứng minh về sự liên hệ giữa rung động và sự phát ra âm thanh.

3. Thái độ

- Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: ống bơ, thước, vài hòn sỏi, trống nhỏ, một ít vụn giấy.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
<p>1. Khởi động (4p) Trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> + <i>Em hãy nêu một số việc làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch?</i></p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.</p>	<p>- HS chơi dưới sự điều hành của TBHT + <i>Không vứt rác bừa bãi, tiểu tiện đúng nơi quy định, trồng rừng và bảo vệ rừng...</i></p>
<p>2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: - Nhận biết được những âm thanh xung quanh.</p>	

- Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.
- Nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản chứng minh về sự liên hệ giữa rung động và sự phát ra âm thanh.

*** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp**

HĐ1:Giới thiệu bài:

- Nêu một số âm thanh mà em biết?
- Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không?

*** HĐ2:Tiến trình đề xuất:**

Bước1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:

Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?

Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:

- GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .

- GV cho HS đính phiếu lên bảng
- GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình.
- GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.

Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:

- GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học.
- GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:
 - + Âm thanh được tạo thành như thế nào?
- GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .
- GV chốt phương án : Làm thí nghiệm

Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:

- Đề trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta

- HS lần lượt nêu.

- HS theo dõi .

- HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:
 - Âm thanh do không khí tạo ra.
 - Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra.
- HS thảo luận nhóm thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.

- HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu

- HS nêu câu hỏi: Chẳng hạn:
 - + Không khí có tạo nên âm thanh không?
 - + Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động?
- Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án
 - + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế.
 - + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..

- Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện

<p>nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào?</p> <p>*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.</p> <p>- HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:</p> <p>+ <i>Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra? Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?</i></p> <p>* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?</p> <p>- Gọi 1 HS trả lời.</p> <p>- GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.</p> <p>Bước 5: Kết luận kiến thức:</p> <p>- GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.</p> <p>- <i>GV: Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra. Đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp.</i></p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>được GV có thể điều chỉnh:</p> <p>- Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm</p> <p>- Cả lớp quan sát.</p> <p>+ <i>Các mẫu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.</i></p> <p>+ <i>Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.</i></p> <p>+ <i>Âm thanh do các vật rung động phát ra.</i></p> <p>- HS thực hành theo nhóm và rút ra kết luận:</p> <p>+ <i>Khi nói tay em thấy rung.</i></p> <p>- Nghe.</p> <p>- HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc</p> <p>- HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu.</p> <p>- HS đọc lại kết luận.</p> <p>- Ghi nhớ kiến thức.</p> <p>- Hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...)</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 21 tháng 1 năm 2019

KĨ NĂNG SỐNG
QUẢN LÝ THỜI GIAN

CHÍNH TẢ
CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhớ - viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 5 chữ.
- Làm đúng BT2a, BT 3a phân biệt r/d/gi

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: 3,4 tờ giấy khổ to ghi nội dung BT 2a, 3a
- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p) * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết * Cách tiến hành: * Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết + <i>Bài văn nói về điều gì?</i> - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.	- 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm + <i>Sau khi trẻ sinh ra cần phải có mẹ để bé bông, chăm sóc và có bố để dạy cho những điều hay</i> - HS nêu từ khó viết: <i>nhìn rõ, bé bông,..</i> - Viết từ khó vào vở nháp
3. Viết bài chính tả: (15p) * Mục tiêu: Hs nhớ - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 5 chữ. * Cách tiến hành:	